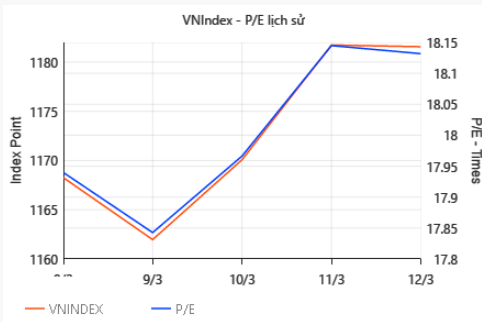
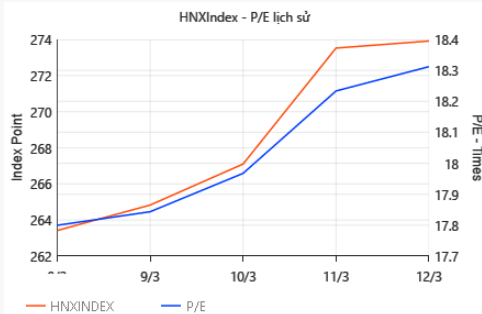


VN-INDEX



Điểm số	1,181.56
Tuần qua (WoW)	1.10%
Từ đầu năm (YTD)	7.04%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.52%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-4.18%
P/E	18.13
P/B	2.48

HNX -INDEX



Điểm số	273.91
Tuần qua (WoW)	5.43%
Từ đầu năm (YTD)	34.85%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	8.98%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.77%
P/E	18.31
P/B	1.71

MÙA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Phụ trách nhóm Chiến lược: Võ Thế Vinh

Thành viên: Đỗ Trung Nguyên

Thực trạng nghẽn lệnh tại HOSE đã tạo ra giai đoạn lình xình tại các mã trụ và kéo dòng tiền chuyển dịch sang các nhóm vốn hóa thấp hơn. Tuy nhiên, vấn đề này đã được Chính phủ quan tâm và tập trung nguồn lực để giải quyết, hướng đến việc tạm thời sử dụng nguồn lực công nghệ của HNX để giảm tải cho HSX, các phương án bất cập như nâng lô giao dịch tối thiểu lên 1,000 cũng đã bị loại bỏ. Thời gian cần thiết để triển khai các giải pháp tình thế có thể sẽ là 1 đến 2 tháng. Thông tin cuối cùng về giải pháp được áp dụng có thể sẽ là chất xúc tác tạo ra sự bứt phá đối với nhóm cổ phiếu trụ của thị trường.

Còn trong mùa đại hội cổ đông hiện tại, sự kỳ vọng vào các dự án liên quan tới vốn đầu tư công đang khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa tầm trung nằm trong ngành Xây dựng cơ sở hạ tầng, Năng lượng (năng lượng tái tạo), Bất động sản là nơi nhà đầu tư có thể xem xét, tìm cơ hội.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: bổ sung FCN, GEG trong tuần vừa qua, nằm trong 2 ngành hiện đang nhận được sự quan tâm của dòng tiền là hạ tầng và điện.

Danh mục Nắm giữ: không có sự thay đổi về mã trong tuần qua. Chúng tôi đang theo dõi SZC với khả năng thêm vào danh mục trong thời gian sắp tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có diễn biến tích cực ủng hộ kịch bản cơ sở duy trì nhiều tuần nay. Việc mở vị thế ở thời điểm hiện tại có thể được chấp nhận nhưng cần lưu ý chọn lọc kỹ cũng như tuân thủ tuyệt đối cắt lỗ để đề phòng trường hợp xấu xảy ra.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

Hai mã FCN và GEG được thêm mới vào danh mục Giao dịch trong tuần vừa qua.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800	1:4	-2.1%
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400	1:4.5	-2.0%
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-5.9%
TIG	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	1.1%
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	5.3%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	13.9%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	19.6%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	0.0%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	12.4%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-3.1%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	5.7%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	21.9%
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	51.8%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	12.5%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	62.8%
DRI	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	74.6%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	65.7%	94.0%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	13.1%	30.4%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	10.3%	-	46.4%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	11.3%	95.2%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	4.6%	65.3%
VIB	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	3.6%	-	22.7%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	20.6%	-	7.1%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	17.8%	-	78.4%
PNJ	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	2.9%	-	63.9%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	0.8%	-	28.6%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	27.4%	-	14.0%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

CVPT: Võ Thế Vinh

Quý nhà đầu tư nếu lưu ý có thể thấy độ dài khá bất thường của báo cáo tuần này. Dung lượng tăng thêm đó đến từ phần lịch sự kiện và báo cho chúng ta biết một trong những giai đoạn quan trọng nhất trong năm đã tới, mùa họp đại hội cổ đông 2021 với khoảng 210 doanh nghiệp sẽ chốt danh sách tham dự đại hội vào tuần tới. Nhìn chung, chiến lược nhóm ngành của chúng tôi trong trung – dài hạn vẫn tập trung vào: Ngân hàng (trong đó tập trung vào NH tư nhân), nhóm Bán lẻ, nhóm Hàng hóa (Đường), Bất động sản có dự án gần 2 trung tâm Hà Nội, Hồ Chí Minh, Doanh nghiệp xuất khẩu. Còn trong mùa đại hội cổ đông hiện tại, nhóm xây dựng cơ sở hạ tầng, năng lượng là nhóm chúng tôi đang theo dõi với nhiều thông tin đáng chú ý. Ngoài ra, thị trường M&A dường như cũng đang ảm đạm và đây cũng sẽ là nội dung đáng chú ý tại nhiều doanh nghiệp trong mùa đại hội cổ đông năm nay.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Xu hướng tăng trung hạn của VN-Index theo chúng tôi đánh giá vẫn đang được duy trì trong khi HNX-Index vẫn đang cho thấy mức tăng tốt hơn trong tuần vừa rồi. Hiện định giá theo P/E trượt của 2 sàn đã tương đương nhau trong khi P/B của HNX vẫn thấp hơn tương đối. GVR là trụ chính kéo điểm VN-Index trong tuần vừa qua trong khi bộ đội PLX, GAS là các mã lấy điểm chính. Bên cạnh các mã lớn thường thấy trong nhóm large-cap, OCB với đà tăng 16.8% wow cũng gia nhập nhóm trụ trong tuần.

Viễn thông và Hóa chất tiếp tục là nhóm tăng mạnh nhất trong tuần vừa qua. Trong khi Viễn thông có MFS + 23.5% thì Hóa chất có nhóm PVO +44.3%, PLP+11.4%, BFC+11%. Cổ phiếu hóa chất DDV (-15.38%) cũng là cổ phiếu có thanh khoản đột biến nhất trong tuần.

Xét về cơ cấu nhà đầu tư, mặc dù các nhà đầu tư cá nhân vẫn đang đóng vai trò chính trên thị trường, đà bán rất mạnh của khối ngoại trong tuần – chủ yếu vào VNM, POW, HPG – tiếp tục thu hút sự chú ý. Theo quan sát của chúng tôi, một số quỹ lớn của Hàn Quốc đã chịu sức ép rút vốn về trong bối cảnh xu hướng tăng của lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ vẫn đang được duy trì. Nhóm tự doanh của các công ty chứng khoán có 1 tuần mua ròng trên HSX, nhiều khả năng đây là việc mua để phòng hộ cho các vị thế phát hành chứng quyền.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Tại Mỹ, gói kích thích 1,900 tỷ USD chính thức được thông qua đã đưa tâm lý tích cực lan tỏa tới các thị trường chứng khoán, giúp các chỉ số chính tăng mạnh vào cuối tuần trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ có tuần giảm nhẹ theo vận động kỹ thuật. Khi so sánh với các thị trường quốc tế, nhóm các chỉ số thị trường Việt Nam vẫn đang cho thấy mức độ biến động tích cực hơn trong tuần qua, đi cùng với tỷ suất sinh lời (earning yield) cao hơn so với các thị trường khác.

VNINDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX chốt tuần vừa qua với mức tăng 1.1% và đóng cửa tuần cao hơn mở cửa tuần (dù không nhiều) và rất gần mức cao nhất tuần, sau hai tuần gần nhất trước đó gần như không biến động và mức đóng cửa đều thấp hơn mở cửa thì đây là diễn biến tích cực. Ngoài ra thì có khoảng cách đáng kể từ mức thấp nhất tuần đến mức đóng cửa tuần. Những dấu hiệu này cho chúng ta thấy rằng dù trong tuần có thời điểm diễn biến kém tích cực thì sau đó chỉ số chung đã hồi phục tốt và chốt tuần với tâm lý tích cực.

Cụ thể thì ngày đầu tuần là một ngày giảm rất nhẹ của VNINDEX, nhưng với việc mở cửa hưng phấn trước đó thì việc đóng cửa như vậy đem lại tâm lý rất xấu và VNINDEX giảm về vùng 1,150 trong ngày hôm sau, trước khi lực mua giá thấp

xuất hiện để tạo hỗ trợ cho thị trường, giúp chỉ số chung bật lên trở lại dù vẫn đóng cửa giảm. Nhưng đến ngày thứ tư thì VNINDEX đã chính thức đóng cửa tăng điểm, chốt ở mức cao nhất ngày, cho thấy sự xuất hiện của lực mua giá cao. Sự hưng phấn tiếp diễn trong ngày thứ năm trước khi có phần chững lại trong ngày thứ sáu cuối tuần.

Diễn biến trong ba tuần gần nhất là một sự suy yếu của đà tăng trước đó nhưng VNINDEX không hề tạo cấu trúc xu hướng giảm mà chỉ đơn giản là co hẹp lại cấu trúc tăng. Và tuần giao dịch vừa qua cho thấy tín hiệu của lực tăng. Với việc kích bản tích cực về việc vượt qua vùng 1,200 vẫn được duy trì thì tuần vừa qua cho chúng ta dấu hiệu tích cực để kì vọng sự đột phá trong tuần tới đây.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,020
	1,070
	1,120 – 1,130
	1,150 – 1,160
Kháng cự	1,200

TIN TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

Phụ trách nhóm Doanh nghiệp: Đinh Quang Đạt
Thành viên: Trần Thị Hồng Nhung, Phí Công Linh

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – POW VN

Tập đoàn Masan (MSN) vừa công bố kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021, dự kiến trình mục tiêu đạt doanh thu thuần 92.000 - 102.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông vào mức 2.500 - 4.000 tỷ đồng.

Công ty cũng dự kiến phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho người lao động của Masan, nhằm ghi nhận đóng góp của nhân viên trong năm qua. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành. Mệnh giá 10.000 đồng/cp.

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Masan dự kiến tổ chức vào ngày 1/4 tại Sapa, tỉnh Lào Cai.

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam -MSB VN

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (HoSE: MSB) vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên với tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2021 kỳ vọng đạt 30%. Theo đó, MSB kỳ vọng tổng tài sản năm 2021 đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2020. Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay tổ chức kinh tế, cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) năm 2021 theo kế hoạch của HĐQT MSB là 106.208 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2020. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.

HĐQT MSB cũng trình ĐHCĐ phương án tăng vốn điều lệ lên 15.275 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho các cổ đông. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2021 dự kiến tối thiểu là 15%.

Công ty cổ phần Thế giới số-DGW VN

Digiworld (HoSE: DGW) vừa công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2021. Công ty đặt chỉ tiêu doanh thu 15.200 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng, lần lượt tăng hơn 21% và gần 19% so với năm trước.

HĐQT đề xuất mức chia cổ tức tổng tỷ lệ 110%; trong đó cổ tức tiền mặt 10% và cổ tức cổ phiếu 100%. Thời gian thực hiện trong quý II-III năm nay.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

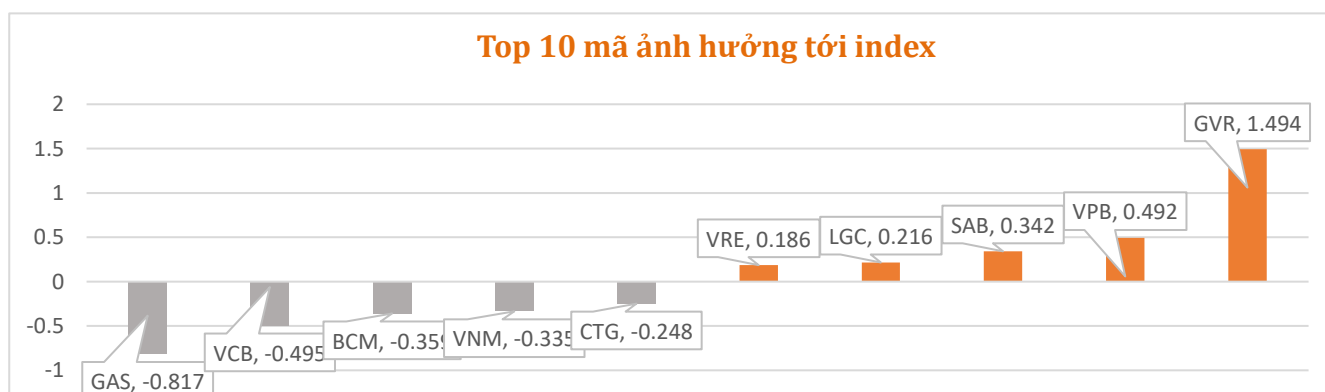
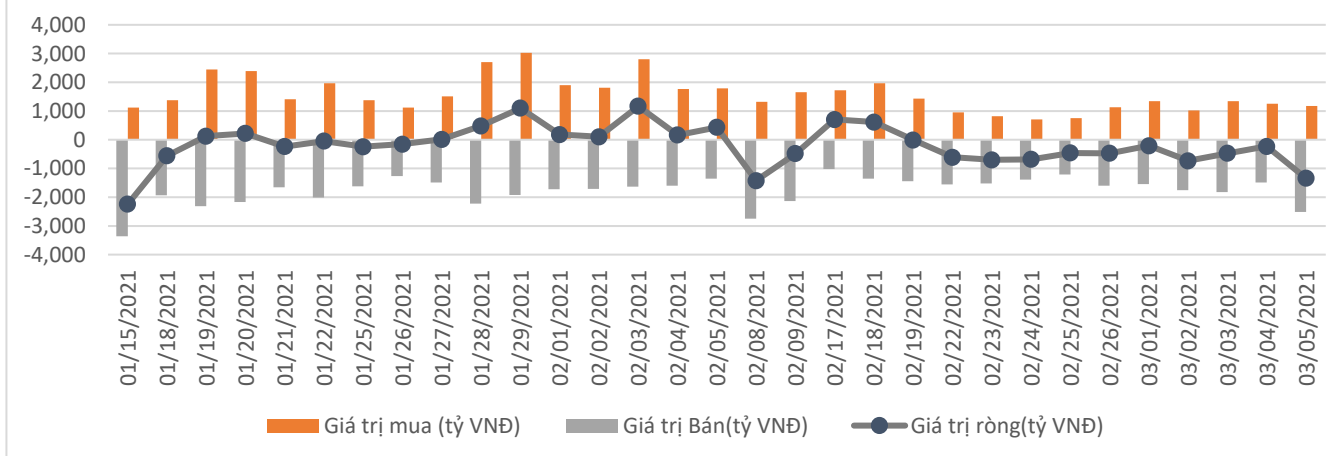
(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu trong thời gian khuyến nghị

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

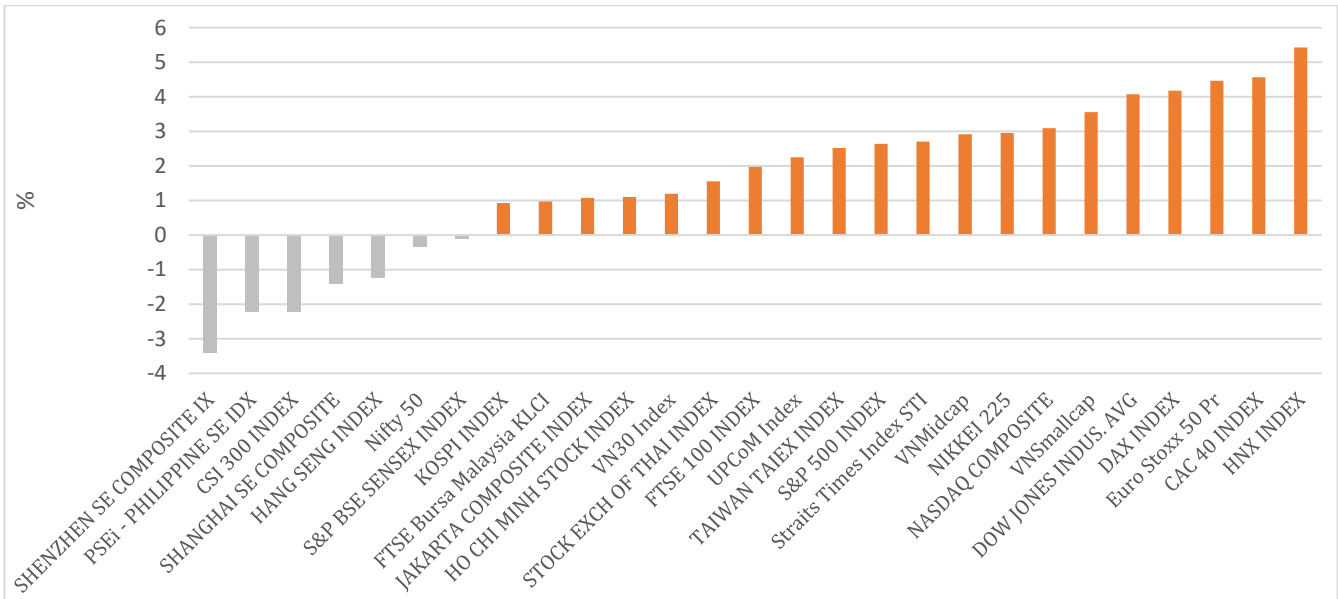
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1181.56	-0.01%	-0.17	572.4	13123.2	147	59	195
Vn30 - Index	1187.81	-0.08%	-0.9	147.25	5461.17	7	7	16
Vn - Mid	1438.22	-0.05%	-0.78	195.44	3988.21	24	6	40
HNX - Index	273.91	0.14%	0.39	140.82	2275.68	103	139	107
Upcom - Index	80.33	-0.01%	-0.01	82.97	1005.03	174	582	149
VNX-ALL	1828.62	-0.02%	-0.38	640.28	14044	149	71	219

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

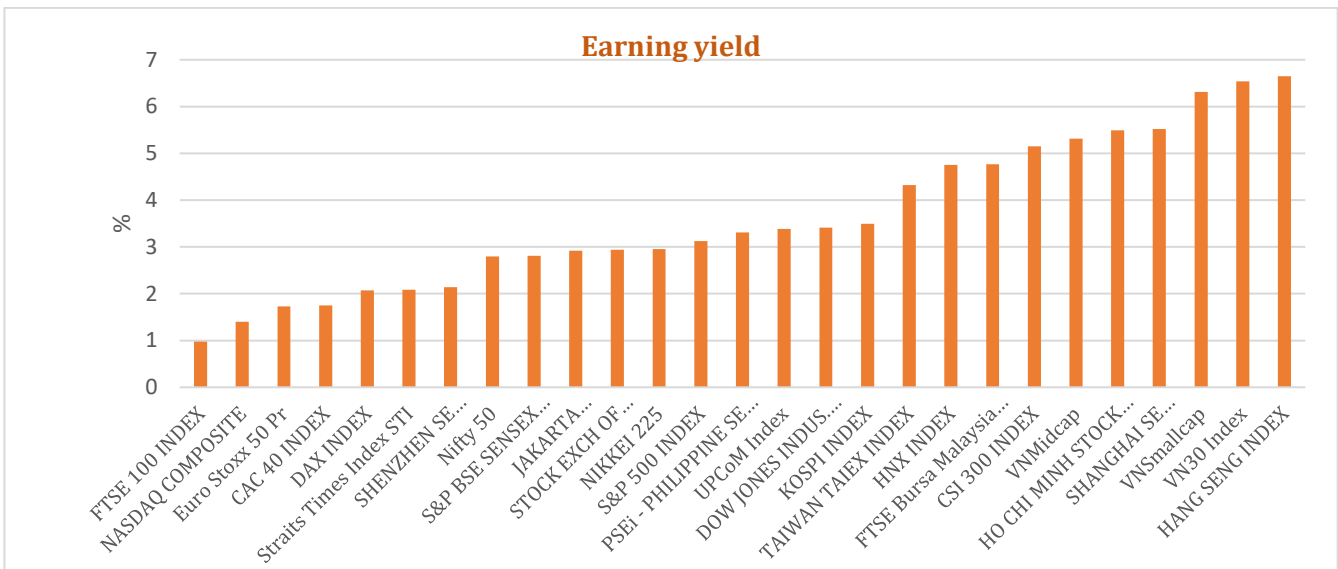
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	14,582.17	-3.50%	624.70	-0.70%
HNX	2342.74	-10.61%	144.57	-9.71%

CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX TRONG PHIÊN

Giao dịch khối ngoại 30 phiên gần nhất trên HOSE


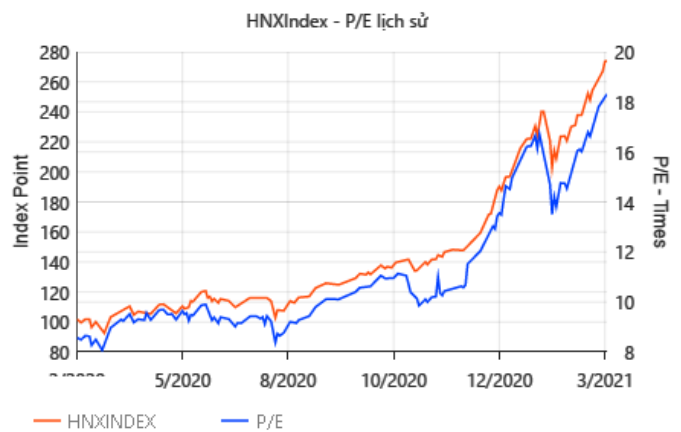
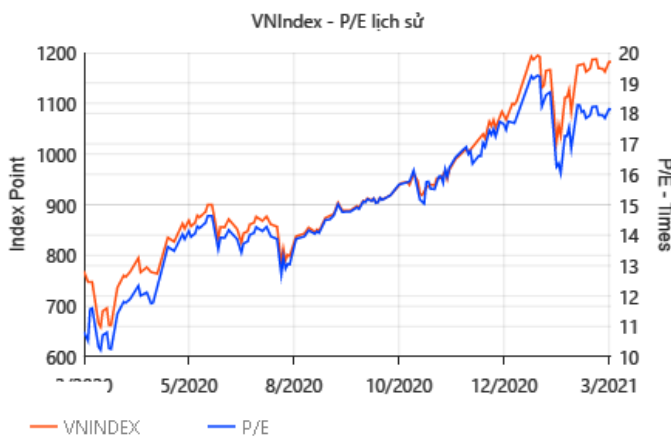
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



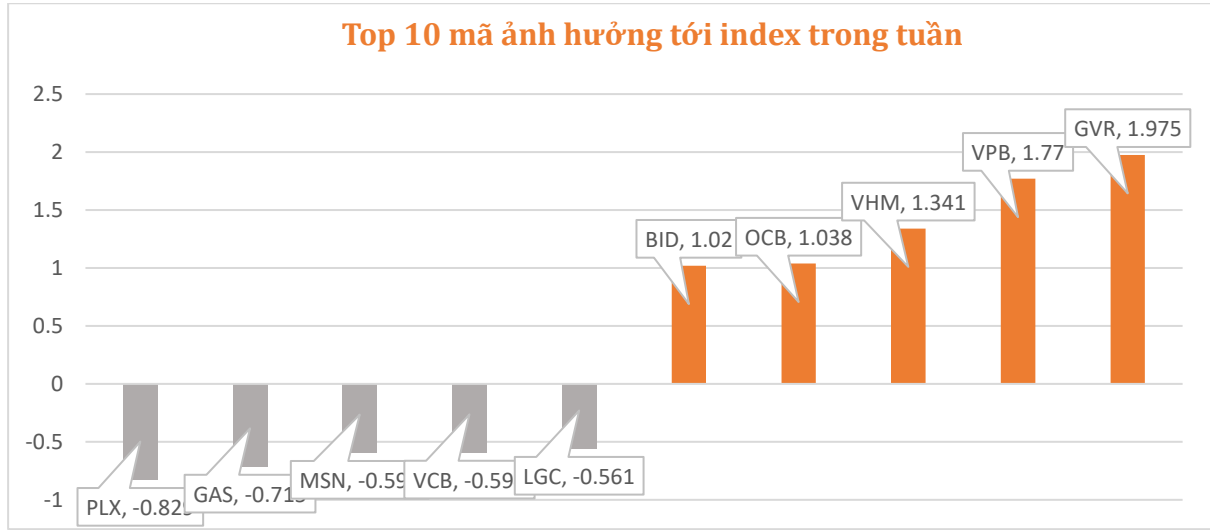
Earning yield



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

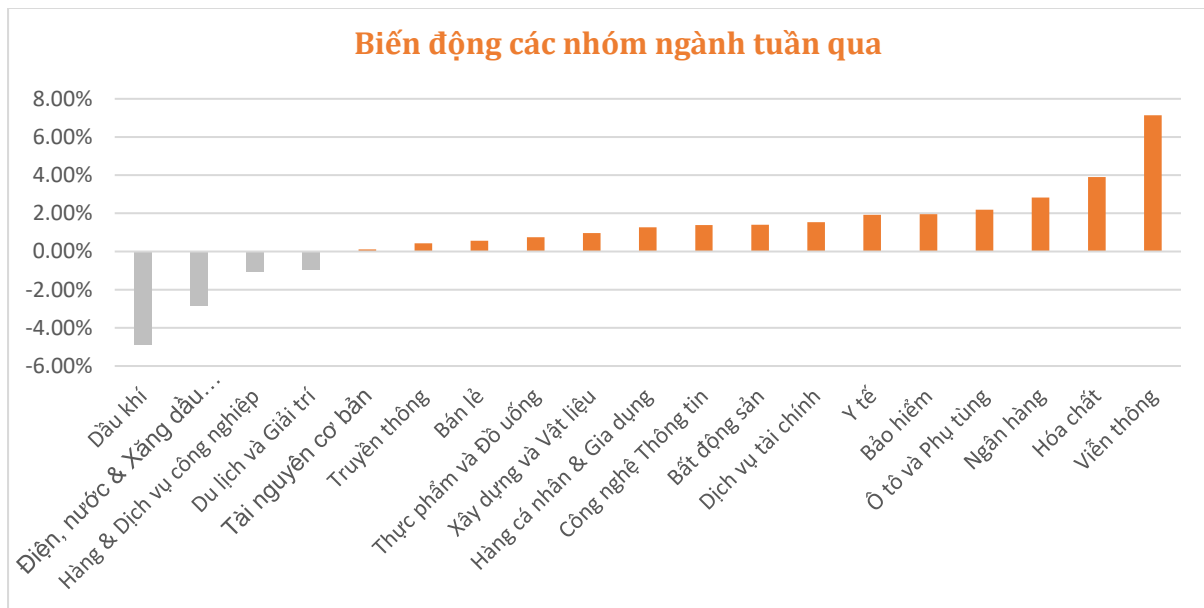


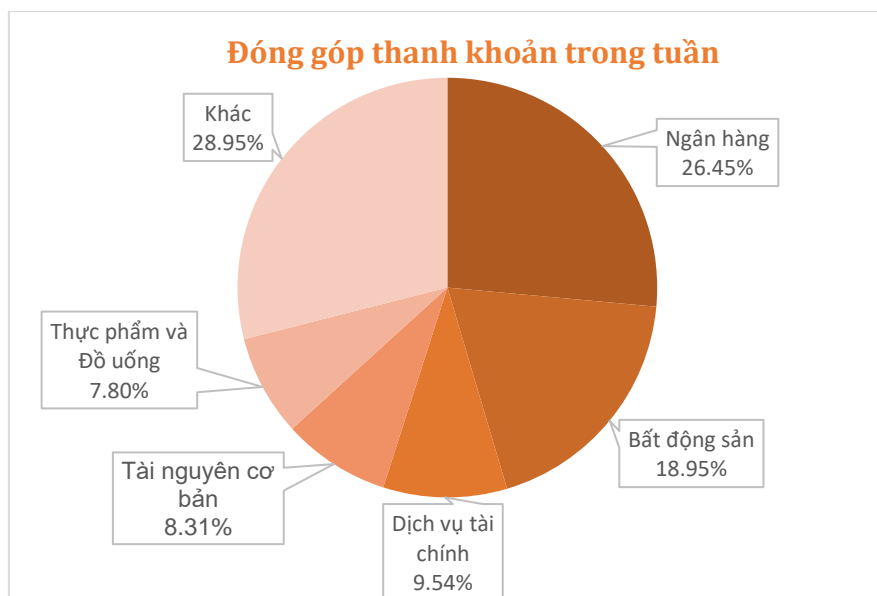
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
SHB	33.5	HPG	713.7	DDV	6.14	VEF	40.7%	DDV	-15.4%
POW	22.5	SHB	561.9	PVM	4.53	HAP	26.4%	TTB	-5.7%
HQC	21.5	MBB	453.0	VEF	3.86	DTD	21.4%	S99	-5.7%
STB	20.4	TCB	424.7	SCI	2.99	BCC	19.0%	TLH	-5.1%
FLC	17.3	STB	385.9	HAP	2.99	HQC	18.5%	PVD	-5.0%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



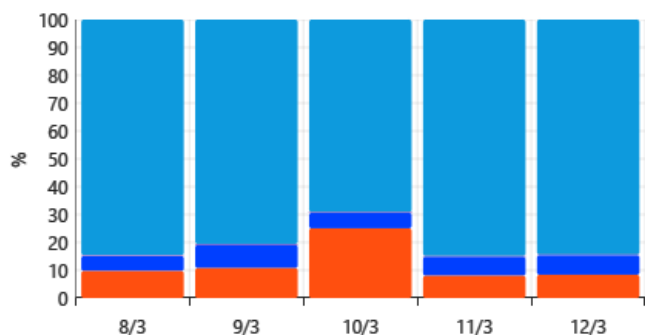


ĐÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

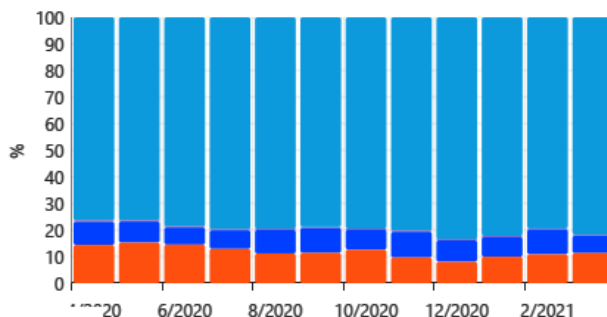
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	0.98%	957.25	VPB	1.71%	741.37
KBC	2.05%	798.77	HPG	0.98%	321.40
VPB	1.71%	760.87	TCB	-0.25%	248.24
MBB	0.00%	729.07	VNM	-0.58%	243.09
STB	-0.52%	709.34	MBB	0.00%	200.58

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Ngày



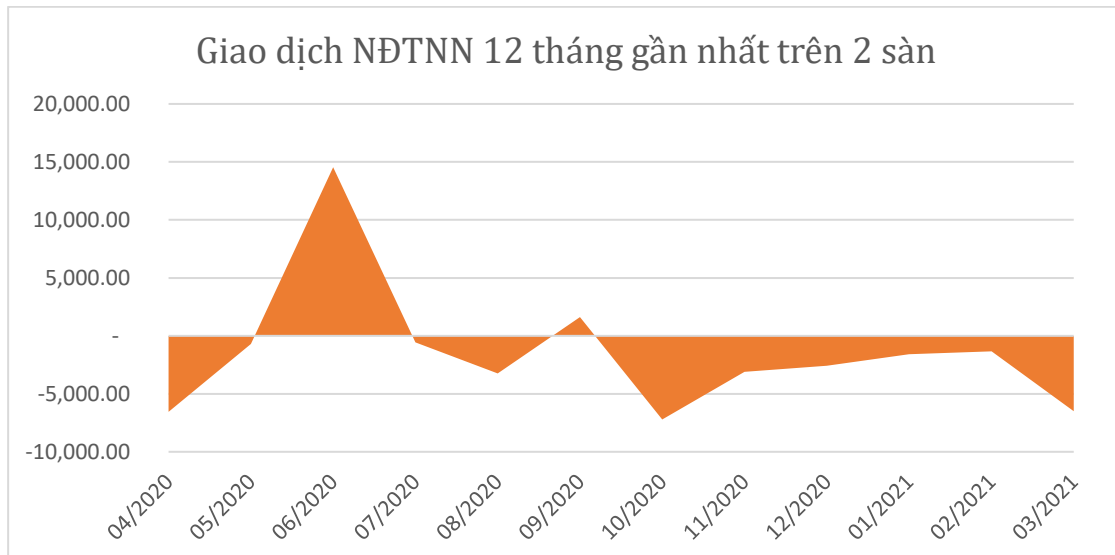
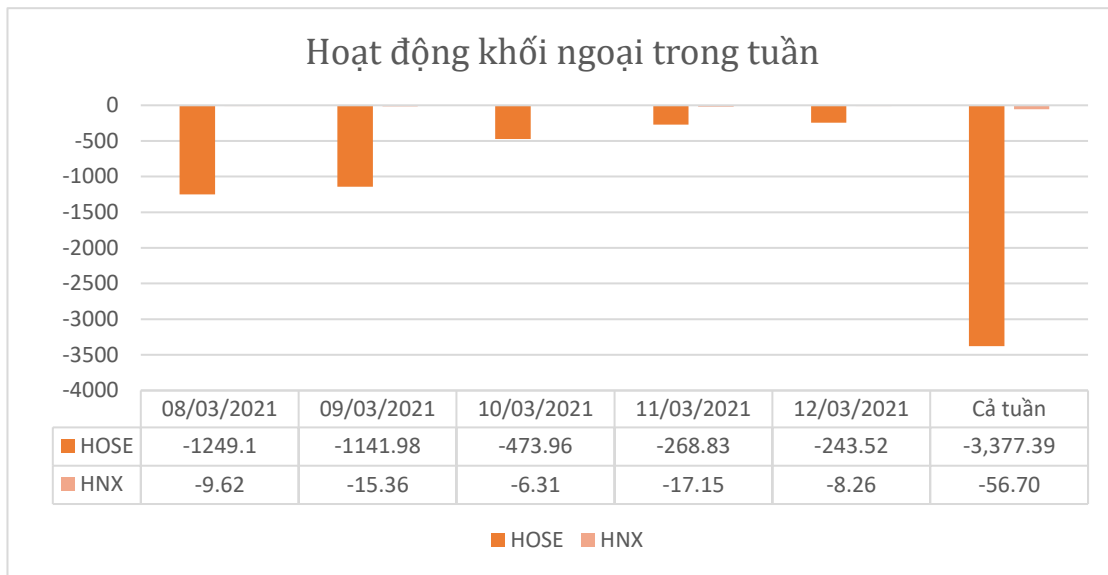
■ Tổ chức nước ngoài ■ Tổ chức trong nước
■ Cá nhân nước ngoài ■ Cá nhân trong nước

Giá Trị Giao Dịch Theo NĐT - Tháng



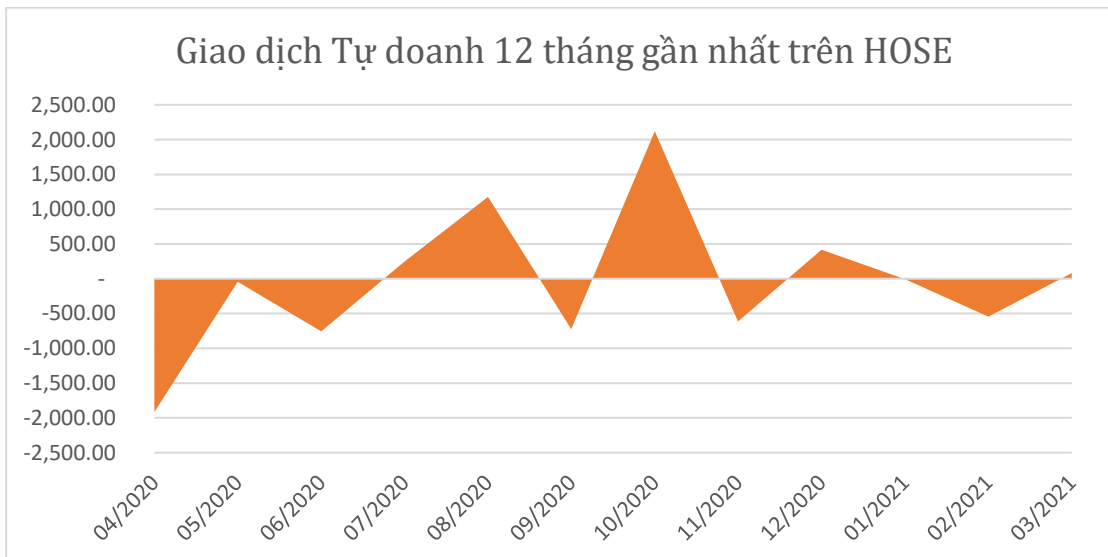
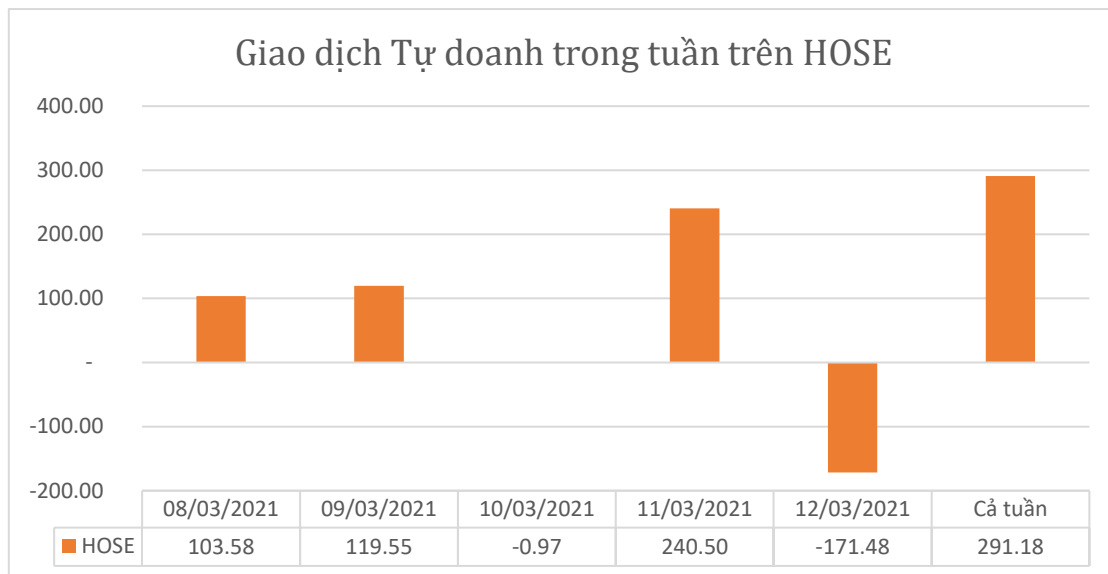
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFNVD	1.28%	242.92	VNM	-0.78%	837.35
PLX	-4.14%	168.84	POW	2.23%	460.69
PDR	7.35%	45.66	HPG	0.98%	341.98
DXG	7.87%	39.08	VCB	-0.62%	273.62
DPM	-1.30%	30.78	VIC	-0.38%	225.84



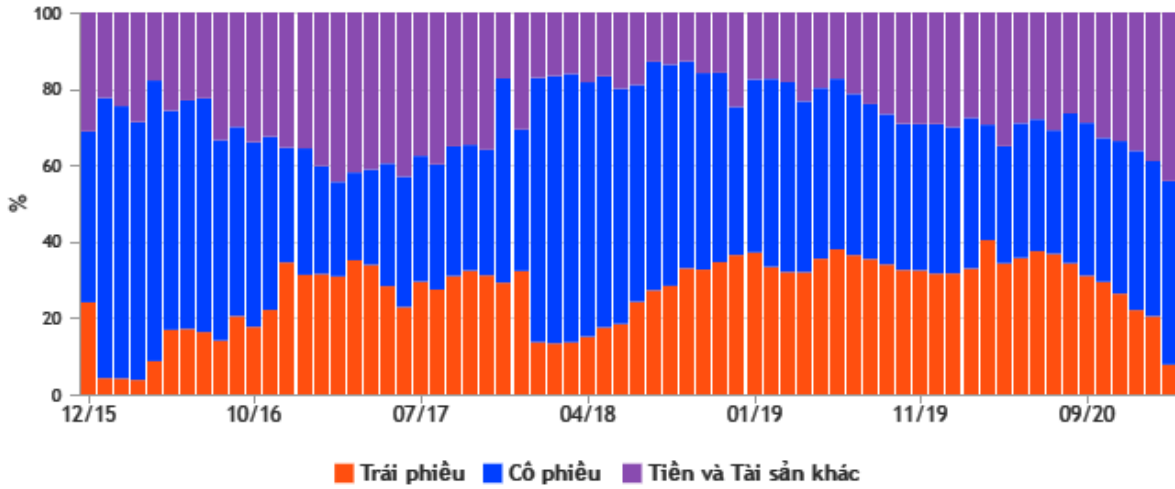
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VIC	-0.38%	96.28	FUEVFNVD	1.28%	246.83
TCB	2.17%	67.78	VND	6.91%	79.94
MWG	-0.83%	61.91	IJC	5.81%	48.28
HPG	0.98%	55.62	DXG	7.87%	35.74
VRE	0.29%	49.81	NT2	2.65%	26.42

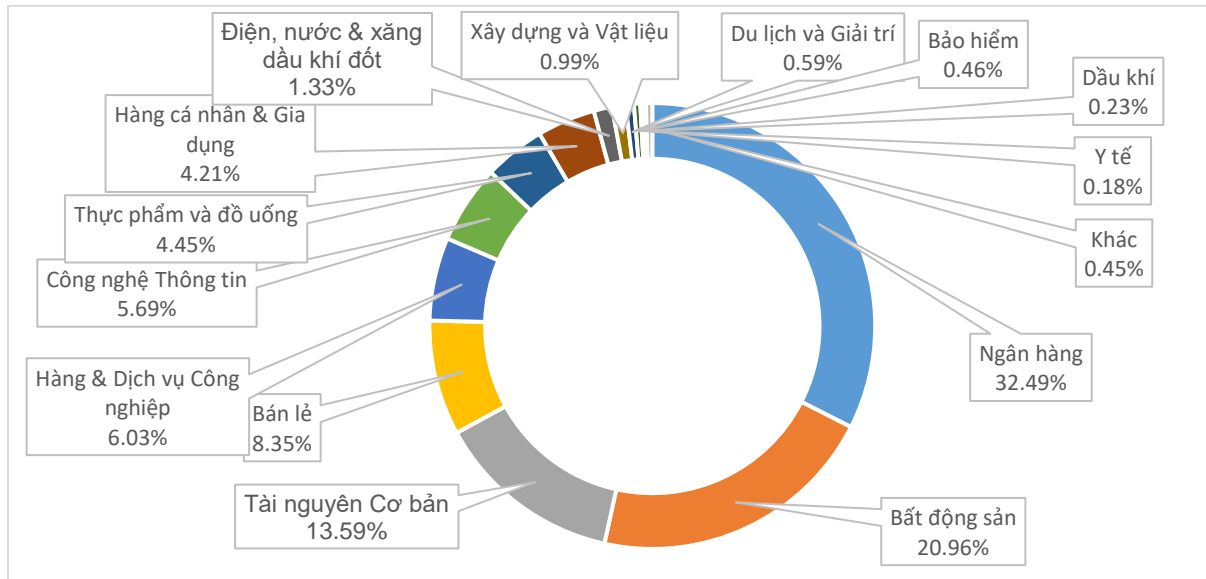


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

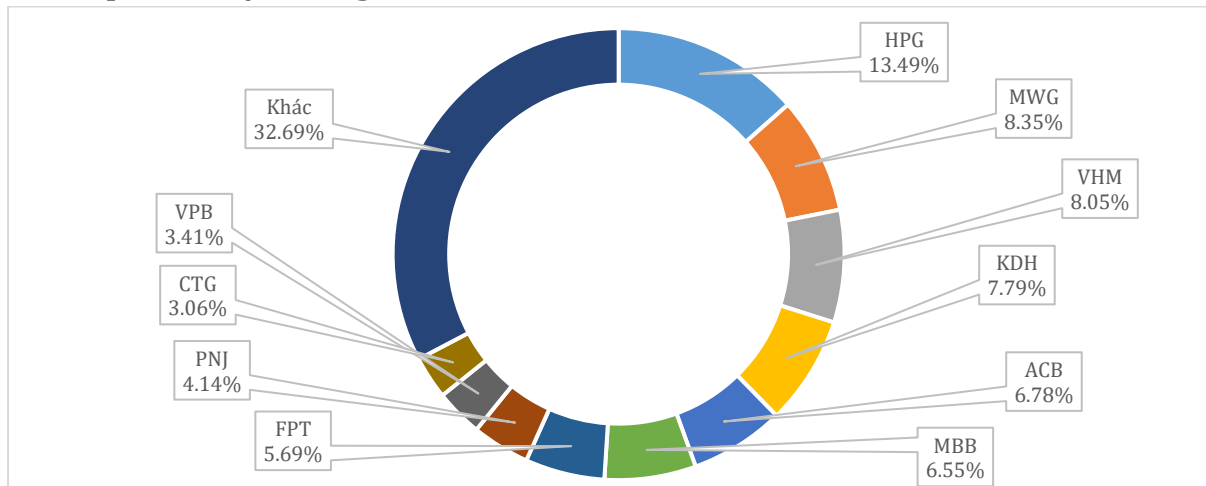
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HGW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	05/03/21	08/03/21	05/03/21
GDT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	17/04/21
BHG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
PEQ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
TVD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
BTR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
HGM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
DBD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021, tạm ứng cổ tức năm 2020 (1.500 đ/cp)	15/03/21	16/03/21	17/04/21
BT1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
UPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
TV4	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
AGM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
VHF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
LDG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
MHP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
NAF	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
TA9	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
C47	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	18/04/21
PNJ	HSX	ĐHĐCĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (800 đ/cp)	15/03/21	16/03/21	15/03/21
SGC	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	15/03/21	16/03/21	15/03/21
KSD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
PLC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
VQC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
LAF	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	16/04/21
SCI	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
CPW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
VNM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	26/04/21
CCR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
LAW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
FGL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
VPR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
GIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
PEN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
ILC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
TVA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
PEN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	15/03/21	16/03/21	15/03/21
NCT	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (3.000 đ/cp)	15/03/21	16/03/21	15/04/21
BMV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
XHC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	16/03/21	17/03/21	26/03/21
DRI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
TQN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.630,6đ/cp)	16/03/21	17/03/21	31/03/21
VBH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
PCE	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
AMC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
TDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/04/21
BLW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (550đ/cp)	16/03/21	17/03/21	29/03/21
THT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
FTS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	13/04/21
VIC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	16/03/21	17/03/21	16/03/21
MKV	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
HTG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	16/03/21	17/03/21	10/05/21
MHC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
TSG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
SMN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
PPP	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	16/03/21	17/03/21	19/03/21
BSP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
SZC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	16/03/21	17/03/21	16/03/21
CEC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
TDP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
TUG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
CCT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
DPP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
TDG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
CQT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
SFG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	23/04/21
VSE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
VHL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VGS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
THR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
SGR	HSX	ĐHČĐ thường niên năm tài chính 2020	17/03/21	18/03/21	17/03/21
HND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (750đ/cp)	17/03/21	18/03/21	30/03/21
HLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
PSD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
NHA	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
LDP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
CTD	HSX	ĐHĐČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	19/04/21
SHB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
DQC	HSX	ĐHĐČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	24/04/21
BHA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
THP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)	17/03/21	18/03/21	31/03/21
HTP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
PDN	HSX	ĐHĐČĐ TN 2021, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.500 đ/cp)	17/03/21	18/03/21	30/03/21
LM7	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
MCG	HSX	ĐHĐČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
NVB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
PMB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
BTS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
STP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
DSG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
CTG	HSX	ĐHĐČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	16/04/21
ABR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
PTE	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
HLD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
HLY	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
DAT	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
S4A	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
CLW	HSX	ĐHĐČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
DFC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
SPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
ACL	HSX	ĐHČĐ thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	28/04/21
HNA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	17/03/21	18/03/21	17/03/21
THG	HSX	ĐHĐČĐ TN năm 2021, tạm ứng cổ tức đợt 3/2020 (1.500 đ/cp)	18/03/21	19/03/21	07/04/21
CVH	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
MIG	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
KOS	HSX	Giao dịch 61.281.335 cp niêm yết bổ sung			18/03/21
ILB	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
C69	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
CDN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
VTM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
VNF	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
MVB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
TTN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
TTC	HNX	ĐHĐCD thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200 đ/cp)	18/03/21	19/03/21	01/04/21
CCP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
TDN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
KTT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
SD4	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
PJC	HNX	ĐHĐCD thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	18/03/21	19/03/21	30/03/21
STB	HSX	ĐHCD thường niên năm tài chính 2020	18/03/21	19/03/21	23/04/21
SZL	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
BTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
VCB	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	23/04/21
WTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
C92	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
KSB	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	20/04/21
FMC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	16/04/21
IDI	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
SVC	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	23/04/21
VND	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021			18/03/21
HOM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
L43	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
ASM	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
CSC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
EMC	HSX	ĐHCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	17/04/21
PLA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
PCC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
C32	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	26/04/21
IME	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
HC3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
DRL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	19/04/21
DCF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
HDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	21/04/21
SCD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	20/04/21
RLC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
RHN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
RTH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	18/03/21	19/03/21	18/03/21
NNC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
VIM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
NBW	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HVT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
L18	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	19/03/21	22/03/21	28/05/21
BVS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
BSC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
KHP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	22/04/21
X26	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CCI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			19/03/21
HRT	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
ISH	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
M10	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HEM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PVV	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PDB	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CEO	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
TXM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
SPD	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CIA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PTV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PTB	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HNB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
DSS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
TJC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
SIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HTC	HNX	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
LNC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
BCE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	23/04/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
HCS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CXH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
ABI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)	19/03/21	22/03/21	08/04/21
AC4	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HHN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HBW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HD8	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
UCT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
DDV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
IST	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HCC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
VSN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
TVN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
FBC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HPU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HPD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HTR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HPG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	22/04/21
VTO	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	12/04/21
BGW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CMP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
SRC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	26/04/21
SSG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PGI	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/04/21
ADC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
MDG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	28/04/21
EIB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	27/04/21
UIC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
DCL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
SSC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	23/04/21
RCL	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (400 đ/cp)	19/03/21	22/03/21	08/06/21
VCS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
HTI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CMS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
I10	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
FIT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	22/04/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
EIN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
SDV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
PMC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.400 đ/cp)	19/03/21	22/03/21	05/04/21
NAC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
L10	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	24/04/21
SGP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
DNW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
IMP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	24/04/21
NDP	Upcom	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	19/03/21	22/03/21	09/04/21
TV2	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	19/03/21	22/03/21	19/03/21
CVT	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021			20/03/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696